

Bản án số: 230/2024/HS-ST
Ngày 30-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tân Thịnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tân và bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 215/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Mùi Văn D, sinh năm 1998; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Bản N, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mùi Văn M và con bà Đinh Thị H; Vợ: Ngân Thị H1, sinh năm 2001 và có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam-Công an tỉnh B có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty TNHH P; địa chỉ: Số A, phố Đ, phường N quận Đ, thành phố Hà Nội. Do ông Vũ Trọng H2, sinh năm 1985; địa chỉ Thôn Đ, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội đại diện theo uỷ quyền. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 02/2024, Mùi Văn D làm công nhân xây dựng đường ống điều hòa trong công trường Công ty trách nhiệm hữu hạn C (viết tắt là Công ty C) thuộc Khu Công nghiệp Q, thị xã V, đến ngày 30/4/2024 thì nghỉ việc. Trong thời gian này, Công ty trách nhiệm hữu hạn C1 (viết tắt là Công ty C1), địa chỉ số B, H, phường B, quận I, thành phố Hồ Chí Minh ký hợp đồng xây dựng nhà

máy cho Công ty C rồi thuê Công ty trách nhiệm hữu hạn P (viết tắt là Công ty P), địa chỉ trụ sở tại số A, phố Đ, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội thi công dự án điện mặt trời trên mái nhà T06 Công ty C. D thấy trên mái nhà T06 Công ty C có nhiều dây cáp đồng chống cháy là tài sản của Công ty P đang thi công hệ thống điện mặt trời, chưa bàn giao cho Công ty C1 nhưng không có người quản lý chặt chẽ nên nảy sinh ý định trộm cắp đem bán lấy tiền. Từ ngày 14/5/2024 đến ngày 20/5/2024 D đã thực hiện 03 lần trộm cắp dây cáp đồng chống cháy của Công ty P, lắp đặt trên mái tòa nhà T06 Công ty C, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 14/5/2024, D sử dụng thẻ ra vào công trường khi làm việc trước đây để vào Công ty C. D đi đến khu vực tầng 1 nhà T (cạnh nhà T) mở tủ lấy 01 kéo (loại kéo trích dùng để cắt tôn) và 01 dao dọc giấy là tài sản của D mang đến Công ty làm việc và để ở đó từ trước đi sang nhà T06 rồi trốn bên trong phòng máy AHU ở tầng 4 của Công ty, mục đích chờ công nhân tan làm rồi lên tầng mái nhà T06 cắt trộm dây cáp đồng chống cháy. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, thấy công nhân ở công trường đã về hết, D đi lên mái nhà T06 đi đến vị trí dây cáp đồng chống cháy chờ đầu nối hệ thống điện năng lượng mặt trời với hệ thống điện của Công ty dùng dao dọc giấy cắt bỏ lớp vỏ bên ngoài làm hở lõi đồng bên trong và dùng kéo trích cắt 03 lõi dây cáp đồng chống cháy, gồm: 0

01 dây ký hiệu CXV/FR 0.6/1KV 300MM2 dài 25m;

01 dây ký hiệu CV/FR185- 0.6/KVAS/NXZ 5000.1-Cu V 75 dài 24m,

01 dây ký hiệu CXV/FR 0.6/1KV 185MM2 dài 25m.

Cắt lõi dây đồng xong, D tiếp tục cắt nhỏ các đoạn lõi dây cáp đồng thành các đoạn ngắn dài khoảng 05m đến 06m, rồi dùng dây thép có sẵn ở trên mái buộc lại với nhau. Khoảng 22 giờ cùng ngày, D đi xuống tầng 4 tòa nhà T06 lấy 01 chiếc thang gấp (thang chữ A) kê trèo lên tường mái nhà ném toàn bộ lõi dây cáp đồng cắt trộm được ra bên ngoài bãi đất trống cạnh Công ty và cất giấu kéo, dao tại mái nhà T06. Sau đó, D đi theo cầu thang, qua công chính bỏ ra bên ngoài Công ty. D đi bộ ra vị trí ném số lõi dây đồng trước đó lấy mang ra đường bán cho một người điều khiển xe ô tô tải màu xanh (không biết họ tên, địa chỉ và không nhớ biển kiểm soát) thỏa thuận bán giá 95.000đ/kg. Người mua cân số lõi dây đồng D bán được 50kg rồi trả cho D 4.700.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp D đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/5/2024, D đi về phía sau nhà T06 của Công ty C, trèo qua tường bao vị trí tiếp giáp giữa nhà T06 với tường bao của Công ty A vào bên trong rồi đi qua cầu thang lên mái tòa nhà T06 Công ty C để tiếp tục trộm cắp dây cáp đồng chống cháy. D lấy dao dọc giấy và kéo cất giấu trước đó rồi dùng dao tách vỏ dây cáp và dùng kéo cắt 02 lõi đồng dây cáp đồng chống cháy ký hiệu CXV/FR 0.6/1KV 300 MM2, mỗi đoạn dài 25m. Sau đó, cắt thành các đoạn ngắn, quấn lại và ném xuống bãi đất trống phía ngoài tường bao Công ty và cất giấu kéo, dao trên mái nhà. Tiếp đó, D đi theo lối cũ khi vào trộm cắp để ra khỏi Công ty C rồi mang các cuộn lõi dây đồng

trộm cắp ra ngoài cách Công ty khoảng 50m bán cho một người điều khiển xe ô tô tải màu xanh không biết họ tên, địa chỉ và không nhớ biển kiểm soát. Người mua cân số lõi dây đồng D bán được 50kg và trả cho D 5.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp D đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ ba: Khoảng 22 giờ ngày 20/5/2024, D tiếp tục trèo qua tường bao vị trí tiếp giáp giữa tòa nhà T06 Công ty C với tường bao Công ty A đi vào bên trong Công ty C rồi đi theo lối cũ lên mái nhà tòa nhà T06 trộm cắp dây cáp đồng chống cháy. D cầm kéo, dao cắt giấu trên mái nhà trước đó đi đến vị trí dây cáp đồng chống cháy chờ đầu nối hệ thống điện năng lượng mặt trời với hệ thống điện của Công ty đã trộm cắp trước đó, thấy chỉ còn một đoạn dây cáp đồng ký hiệu CV185- 06/1KVAS/NZS 5000.1-Cu V 75 dài 01m. D dùng dao tách vỏ dây ra khỏi lõi đồng rồi dùng kéo cắt được 01m lõi dây đồng nêu trên. Sau đó, D ném dao, kéo, lõi dây đồng trộm cắp được ra bãi đất bên ngoài tường bao Công ty C. Tiếp đó, D đi theo lối vào trộm cắp ra bên ngoài Công ty mang số lõi dây cáp đồng trộm cắp cùng chiếc kéo và dao đi đến khu vực chân cầu vượt Q ở phường Q bán cho người không biết tên, tuổi địa chỉ đi xe ô tô không nhớ biển kiểm soát. Người mua cân lõi dây cáp đồng D bán được 1kg rồi trả 300.000 đồng. D cầm tiền và vút kéo, dao lên xe ô tô của người mua lõi dây đồng rồi bỏ đi. Toàn bộ số tiền bán lõi dây đồng trộm cắp được D chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 22 giờ ngày 24/5/2024, D tiếp tục trèo qua tường bao phía sau tòa nhà T06 Công ty C vào bên trong Công ty để tìm tài sản trộm cắp. D đi đến cầu thang lên mái nhà T06, chưa kịp lấy trộm tài sản gì thì bị bảo vệ của Công ty C phát hiện bắt giữ rồi bàn giao cho Đoàn Công an Q. Tại Đoàn Công an Q, D đã xin ra đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp dây cáp đồng chống cháy tại mái tòa nhà T06 Công ty C như trên. Sau đó, Đ Công an Q bàn giao D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 24/5/2024, Anh Vũ Trọng H2 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty P đã làm đơn trình báo Cơ quan điều tra – Công an thị xã V về việc bị mất trộm dây cáp đồng chống cháy nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 81 ngày 31/5/2024; số 133 ngày 21/8/2024 và số 134, 135 cùng ngày 22/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V đã định giá và kết luận trị giá tài sản Công ty P tại thời điểm bị trộm cắp:

-25m dây cáp đồng chống cháy ký hiệu CXV/FR 0.6/1KV 300MM2, trị giá: 18.819.025 đồng.

-25m dây cáp đồng chống cháy ký hiệu CXV/FR 0.6/KV 185 MM2 trị giá: 9.907.200 đồng.

-24m dây cáp đồng chống cháy ký hiệu CV/FR185- 0.6/KVAS/NXZ 5000.1 –Cu V 75 trị giá: 9.210.528 đồng;

-50m dây cáp đồng chống cháy ký hiệu CXV/FR 0.6/1KV 300 MM2 x 752,761đ trị giá: 37.638.000 đồng.

- 01m dây cáp đồng chống cháy ký hiệu CV185- 06/1KVAS/NZS 5000.1-
Cu V 75 trị giá: 383.772 đồng.

Tổng giá tài sản bị trộm cắp là: 75.958.525 đồng (trong đó ngày 14/5/2024 trị giá: 37.936.753 đồng, ngày 17/5/2024: 37.638.000 đồng và ngày 20/5/2024 trị giá: 383.772 đồng). (Bút lục: 73, 85)

Đối với người thu mua số tài sản dây cáp đồng của Mùi Văn D khai không nói cho biết là tài sản trộm cắp và không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ biển kiểm soát xe ô tô. Ngoài lời khai của D, không có tài liệu gì khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với hành vi trộm cắp dây cáp điện ngày 20/5/2024 có trị giá 383.700 đồng, bản thân D chưa có tiền án tiền sự về hành vi xâm phạm sở hữu và chưa đủ định lượng xử lý hình sự, Cơ quan điều tra đã làm thủ tục đề nghị Trưởng Công an thị xã V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mùi Văn D.

Đối với dây cáp đồng các loại D đã bán không thu hồi được.

Đối với công cụ là dao, kéo, D dùng trộm cắp tài sản, D khai vứt bỏ trên xe ô tô của người đàn ông thu mua phế liệu, hiện không xác định được người đàn ông thu mua đó nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn P yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số 156.959.000 đồng (trong đó số tiền trị giá dây cáp đồng chống cháy bị mất 75.959.500 đồng; 31.000.000 đồng chi phí thi công lắp đặt lại và 50.000.000 đồng tiền phạt tiến độ hợp đồng thi công do bị chậm thời hạn); hiện bị cáo chưa bồi thường khoản tiền nào.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 224/CT-VKS ngày 20 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên đã truy tố bị cáo Mùi Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Mùi Văn D từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/5/2024.

Về xử lý vật chứng: Do không thu hồi được nên không đặt ra giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 285; Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Mùi Văn D có trách nhiệm bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn P tổng số 107.159.500 đồng (trong đó số tiền trị giá dây cáp đồng chống cháy bị mất 75.959.500 đồng; 31.200.000 đồng chi phí thi công lắp

đặt lại. Đối với số tiền 50.000.000 đồng tiền phạt tiền độ hợp đồng thi công tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn P không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo và là người dân tộc sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đảm bảo theo trình tự tố tụng hình sự.

[2] Từ ngày 14/5/2024 đến ngày 24/5/2024, tại mái tòa nhà T06 Công ty C thuộc Khu Công nghiệp Q, thị xã V, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, Mùi Văn D đã thực hiện 03 lần vào 03 ngày khác nhau trộm cắp tổng cộng 150m dây cáp đồng chống cháy các loại, có tổng trị giá 75.958.525 đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn P là nhà thầu thi công hệ thống điện mặt trời trên mái tòa nhà T06, trong đó:

Ngày 14/5/2024, D trộm cắp: 25m dây ký hiệu CXV/FR 0.6/1KV 300MM2, 24m dây ký hiệu CV/FR185- 0.6/KVAS/NXZ 5000.1-Cu V 75 và 25m dây ký hiệu CXV/FR 0.6/1KV 185MM2, với tổng trị giá 37.936.753 đồng.

Ngày 17/5/2024, D trộm cắp 50m dây ký hiệu CXV/FR 0.6/1KV 300 MM2, với tổng trị giá 37.638.000 đồng.

Ngày 20/5/2024, D trộm cắp 01m dây ký hiệu CV185- 06/1KVAS/NZS 5000.1-Cu V 75 có trị giá 383.772 đồng.

Toàn bộ số dây cáp đồng trộm cắp được, D bán cho người không quen biết lấy tiền chi tiêu cá nhân hết nay không thu hồi được.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Mùi Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản, tội được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng không chỉ trong nhà máy K và còn trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư của các doanh nghiệp. Bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, nhiều lần. Điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mùi Văn D thực hiện hành vi phạm tội 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đầu thú, tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Đầu thú” quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, chưa bồi thường trách nhiệm dân sự. Do vậy phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định và tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Do bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo là phù hợp với Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có việc làm ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra không thu hồi được nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, đại diện của Công ty trách nhiệm hữu hạn P yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là: 156.959.000 đồng (trong đó số tiền trị giá dây cáp đồng chống cháy bị mất là

75.959.500 đồng; 31.200.000 đồng chi phí thi công lắp đặt lại và 50.000.000 đồng tiền phạt tiền độ hợp đồng thi công do bị chậm thời hạn). Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền của Công ty do thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc hộ cận nghèo lại sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nên Công ty không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với khoản tiền 50.000.000 đồng do vi phạm tiền độ hợp đồng thi công do bị chậm thời hạn là hoàn toàn tự nguyện. Đối với số tài sản bị cáo chiếm đoạt đại diện Công ty yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền theo như kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá là 75.959.500 đồng là có căn cứ; Đối với số tiền chi phí lắp đặt lại, tại phiên tòa đại diện phía Công ty đã cung cấp cho HĐXX tài liệu liên quan đến thuê nhân công để lắp đặt lại với chi phí là 31.200.000 đồng và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền này, tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý với yêu cầu của đại diện Công ty nên Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận và buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho công ty trách nhiệm hữu hạn P số tiền trị giá dây cáp đồng chống cháy bị mất là 75.959.500 đồng và 31.200.000 đồng chi phí thi công lắp đặt lại. Tổng số 107.159.500 đồng là có căn cứ pháp luật.

[9] Án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo và là người dân tộc sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Bộ luật Hình sự; Điều 135, 136, 331, 333 BLTTHS; Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử phạt bị cáo Mùi Văn D 03 (Ba) năm tù về tội Trộm cắp tài sản, Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/5/2024.

Về xử lý vật chứng: Không giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Mùi Văn D có trách nhiệm bồi thường trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn P tổng số tiền là 107.159.500 đồng đồng (*Một trăm linh bảy triệu một trăm năm chín nghìn năm trăm đồng chẵn*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a, 7^b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Công an thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA- VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tân Thịnh